

Số: 179/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý kinh tế
của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 39 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 39;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý kinh tế của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 39 ngày 10/10/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý kinh tế của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý kinh tế đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo sau thẩm định chi tiết trong Phụ lục I (kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục được khuyến nghị chi tiết trong Phụ lục II (kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý kinh tế của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐGCNCLGD.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

QUỐC GIA

TRUNG TÂM GIÁO DỤC

ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM GIÁO DỤC

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 179/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		4.00	3	100%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4.00	5	100%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.00	6	100%
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3.60	3	60%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		47				94%			

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 179/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý kinh tế (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mệnh của Học viện. Bản mô tả CTĐT được cập nhật định kỳ, bao quát kiến thức, kỹ năng chung và chuyên môn dựa trên mức hài lòng nhà sử dụng lao động; được công khai qua website, tài liệu, các sự kiện; đề cương học phần được phổ biến đầy đủ đến sinh viên từ buổi học đầu tiên. Chương trình dạy học được thiết kế có cấu trúc hợp lý, trình tự logic, được điều chỉnh định kỳ trên cơ sở phân nhiệm chuẩn đầu ra vào các học phần. Triết lý giáo dục được rà soát, hoàn thiện và tuyên bố rộng rãi; phương pháp dạy học được thiết kế đa dạng, tương tác giữa giảng viên và người học tương đối tốt để giúp người học chủ động trong tư duy, phát triển khả năng học tập suốt đời. Các quy định về đánh giá kết quả học tập, quy trình khảo thí và phản hồi được ban hành đầy đủ, phổ biến qua nhiều kênh khác nhau; phương pháp kiểm tra đánh giá được quy định cụ thể trong đề cương, kết hợp giữa đánh giá trong quá trình và cuối kỳ; tiếp nhận và xử lý khiếu nại được thực hiện qua phần mềm đảm bảo thuận tiện. Đội ngũ giảng viên cơ hữu được xây dựng theo kế hoạch chiến lược rõ ràng, có năng lực chuyên môn và trình độ đáp ứng tốt yêu cầu; tiêu chí tuyển dụng được xác định rõ ràng, công khai; hoạt động nghiên cứu khoa học được quản lý, giám sát, đánh giá định kỳ, đạt kết quả đáng ghi nhận về đề tài các cấp, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được xây dựng đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp; công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm được thực hiện tốt; cán bộ quản lý và nhân viên hỗ trợ được tạo điều kiện đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, cập nhật hàng năm, công bố công khai và truyền thông hiệu quả; hệ thống giám sát tiến bộ học tập thông qua phần mềm Edusoft; các đề án hỗ trợ sinh viên, hệ thống câu lạc bộ được xây dựng và hoạt động hiệu quả hỗ trợ rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp; cảnh quan sư phạm được đầu tư đảm bảo an toàn, thuận lợi. Cơ sở vật chất được đầu tư hiện đại với diện tích 186 ha, phòng học, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng máy tính đáp ứng yêu cầu; thư viện 4.000 m² kết nối cơ sở dữ liệu quốc tế; hệ thống internet tốc độ cao sẵn sàng cho giảng dạy trực tuyến; quy định về môi trường, an toàn, sức khỏe được ban hành đầy đủ, kết quả khảo sát cho thấy mức hài lòng cao. CTĐT được rà soát và cập nhật định kỳ, bảo đảm bám sát Khung trình độ quốc gia và yêu cầu thực tiễn quản lý kinh tế. Dữ liệu về kết quả đầu ra và ý kiến các bên liên quan được thu thập, xử lý để nhận diện hiện trạng CTĐT; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức bài bản, đạt nhiều giải thưởng cấp khoa và cấp học viện; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và trước hạn đạt 70,1%, hồ sơ học tập cá nhân được lưu trữ đầy đủ, hệ thống LMS giúp cập nhật kịp thời thông tin học tập.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Điều chỉnh mục tiêu CTĐT để làm nổi bật bản sắc riêng và vị thế trên thị trường lao động, nhấn mạnh vai trò trung tâm xuất sắc về đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; diễn đạt chuẩn đầu ra rõ ràng, dễ đo lường, đặc biệt là chuẩn đầu ra về tin học, tiếp cận chuẩn quốc tế; nâng cao hiệu quả truyền thông chuẩn đầu ra tới người học và các bên liên quan qua cách diễn đạt dễ nhớ và các kênh truyền thông đa dạng, đảm bảo sinh viên hiểu và nắm rõ chuẩn đầu ra để định hướng học tập hiệu quả.

2. Rà soát, hoàn thiện Quy chế đào tạo trình độ đại học và một số nội dung trong bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần đảm bảo cung cấp các thông tin cập nhật đáp ứng yêu cầu của TT17/2021 như chuẩn hóa giờ giảng, bổ sung phương pháp giám sát việc tự học của sinh viên; xây dựng ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần với phương pháp đánh giá, phương pháp dạy học; rà soát và đánh giá hiệu quả của việc phổ biến bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần tới các bên liên quan giúp tăng cường sự hiểu biết về CTĐT để thực hiện, đóng góp ý kiến và tuyên truyền về CTĐT.

3. Rà soát, xác định rõ sự liên kết và hỗ trợ lẫn nhau của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; điều chỉnh và nhất quán số tín chỉ cũng như phân nhiệm các chuẩn đầu ra cho các học phần lựa chọn; nghiên cứu cân nhắc bỏ việc sử dụng 3 học phần thay thế cho khóa luận tốt nghiệp và điều chỉnh giảm tổng số tín chỉ chung của CTĐT cũng như giảm số tín chỉ ở các học phần khối đại cương.

4. Có các hình thức khuyến khích và giám sát việc chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học; đầu tư mua các phần mềm phân tích dữ liệu chuẩn để giảng viên và học viên sử dụng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; ký kết với các đơn vị như UNDP, WB, Tổng cục thống kê... để được quyền khai thác, sử dụng các nguồn dữ liệu chính thức trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học; tăng cường các câu lạc bộ chuyên môn, câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức các cuộc thi ... để tăng cường kỹ năng tiếng Anh và kỹ năng thích ứng với sự thay đổi; có cơ chế giám sát giờ tự học, tăng tỷ lệ nghiên cứu khoa học sinh viên bằng các biện pháp hỗ trợ và cơ chế giao chỉ tiêu hành chính để nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học và phát triển tư duy của người học.

5. Rà soát, bổ sung vào quy định về quy trình đánh giá đề thi, đánh giá độ tin cậy, giá trị và công bằng của đề thi để đảm bảo các chất lượng của các công cụ đánh giá này; tiến hành rà soát và xây dựng rubric để đánh giá kết quả của từng học phần, bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của từng học phần; bổ sung các qui trình hướng dẫn phúc khảo kết quả khóa luận tốt nghiệp cũng như phân tích phổ điểm bài thi và sử dụng kết quả phân tích một cách hiệu quả hơn trong việc điều chỉnh phương pháp thi và cấu trúc đề thi, đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận và trả kết quả phúc khảo bài thi của sinh viên.

6. Sớm xây dựng và triển khai chính sách xây dựng và thu hút, giữ giảng viên giỏi với các cơ chế đặc thù để thu hút giảng viên trình độ cao và phát triển chuyên gia đầu ngành kế cận cho CTĐT; cải tiến tiêu chí đánh giá năng lực, mức năng lực để đánh giá và đào tạo cán bộ giảng viên theo từng vị trí việc làm, quan tâm năng lực chuyển đổi số và ứng dụng AI; hoàn thiện

công cụ, phương thức và bộ chỉ số KPIs trong đó có ghi nhận cụ thể đối với các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp đi cùng với đổi mới chính sách đãi ngộ để tạo động lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tiếp tục điều chỉnh, ban hành các chính sách, cơ chế thúc đẩy hợp tác, kết nối để đẩy mạnh các nghiên cứu đỉnh cao, liên ngành có khả năng ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn và tăng cường công bố quốc tế để phát huy tiềm lực của cán bộ giảng viên tham gia CTĐT.

7. Sớm hoàn thiện và đưa vào thực hiện bộ KPIs cho đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo hướng lượng hóa rõ ràng, chi tiết (bao gồm cả năng lực về phục vụ cộng đồng) và có tính phân loại cao để đánh giá đúng năng lực của các nhóm nhân viên với chức năng nhiệm vụ khác nhau; xây dựng quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cố vấn học tập; sử dụng kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên để thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động và đối sánh qua các năm; tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ của Khoa được tham gia các khóa bồi dưỡng phục vụ công tác cố vấn học tập và trợ lý khoa nhằm nâng cao hiệu quả công tác của nhóm cán bộ này, phục vụ và hỗ trợ tốt hơn nữa cho các CTĐT của Khoa.

8. Đẩy mạnh ứng dụng các công cụ số trong công tác tư vấn tuyển sinh nhằm tăng tốc độ, hiệu quả hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm của thí sinh, phụ huynh; đánh giá sâu hiệu quả Đề án Nổi vòng tay lớn, thiết kế cơ chế phân nhóm hỗ trợ phù hợp và áp dụng công cụ theo dõi, phản hồi để tăng tính hiệu quả; phát huy thế mạnh sẵn có để nâng tầm hoạt động câu lạc bộ và ngoại khóa, gắn với các mô hình sáng tạo, dự án thực tế, mentor và công nghệ mới, qua đó hỗ trợ người học toàn diện hơn.

9. Quy hoạch lại khuôn viên, bổ sung phương tiện di chuyển nội bộ và cải tạo các khu vực xuống cấp; tăng chỗ ngồi, máy tính tại thư viện, nâng cấp phần mềm, bổ sung tài liệu mới, đẩy mạnh số hóa; đầu tư phòng thực hành kinh tế, cơ sở dữ liệu mô phỏng, mở rộng liên kết doanh nghiệp để tăng cơ hội thực tập thực tế, giám sát chặt chẽ kết quả thực tập; xây dựng cổng thông tin điện tử chung, thành lập đơn vị công nghệ thông tin chuyên trách, nâng cấp hạ tầng mạng, đẩy mạnh dạy học trực tuyến; hoàn thiện quy định về an toàn, sức khỏe cho người khuyết tật, thiết kế phiếu khảo sát riêng, phân tích chi tiết phản hồi, công bố kế hoạch cải tiến để đảm bảo minh bạch và hiệu quả.

10. Mở rộng và đa dạng hóa kênh phản hồi từ nhà tuyển dụng, thành lập Hội đồng tư vấn (Advisory Board) với doanh nghiệp và cơ quan quản lý/ hiệp hội để tăng giá trị góp ý và cập nhật CTĐT theo xu hướng mới; rà soát, hoàn thiện quy định và hướng dẫn phát triển CTĐT đảm bảo tiếp cận theo OBE; rà soát phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra, chuẩn hóa rubric và sắp xếp tiến trình thực hiện các học phần phù hợp với logic I-P-R-M; xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể cho năng lực mềm (tự chủ, trách nhiệm, đạo đức...) và tăng cường tập huấn giảng viên về công cụ đo lường; đẩy mạnh biên soạn giáo trình từ kết quả nghiên cứu, phát triển học phần/dự án thực tế gắn với sinh viên; giám sát định kỳ mức độ hài lòng về dịch vụ; ưu tiên nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quy mô đào tạo tăng nhanh gần đây; hoàn thiện bộ công cụ khảo sát theo hướng khoa học, bổ sung câu hỏi mở về xu hướng, phân tích kết quả theo CTĐT và đánh giá tác động xã hội để bảo đảm cải tiến bền vững.

11. Phân tích và xác định rõ phân khúc đối tượng đào tạo, điều chỉnh CTĐT và chính sách tuyển sinh phù hợp để nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp, giảm tỷ lệ thôi học; tăng cường ứng dụng đào tạo tín chỉ và chuyển đổi số để cá thể hóa lộ trình học tập, rút ngắn thời gian tốt nghiệp; mở

rộng nghiên cứu khoa học sinh viên bằng cách khuyến khích sinh viên tham gia đề tài của giảng viên, tài trợ từ doanh nghiệp, tạo cơ hội sáng tạo thực tiễn; xây dựng cơ sở dữ liệu cựu sinh viên và nhà tuyển dụng, tổ chức khảo sát định kỳ để đánh giá chuẩn đầu ra; tăng cường vai trò cố vấn học tập, tổ chức gặp gỡ định kỳ, lập báo cáo tiến độ, và triển khai hỗ trợ kịp thời cho sinh viên chậm tiến độ, đảm bảo hoàn thành chương trình đúng hạn.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý kinh tế gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

